CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC VÀ TÁC ĐỘNG ĐẾN CHI PHÍ HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN TẠI HÀ NỘI

Nguyễn Hồng Thái
Đại học Bình Dương
Email: luathongthai@gmail.com

Tóm tắt: *Chuyển đổi số đang làm thay đổi phương thức đào tạo, quản lý học tập và tiếp cận học liệu trong giáo dục đại học. Tại Hà Nội, việc ứng dụng học liệu điện tử, thư viện số và các nền tảng trực tuyến ngày càng phổ biến, đồng thời tác động đến cơ cấu chi phí học tập của sinh viên. Một số khoản chi truyền thống như in ấn, photocopy và mua tài liệu giấy có xu hướng giảm, trong khi chi phí cho thiết bị công nghệ, internet, phần mềm và dịch vụ số ngày càng trở nên quan trọng. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, phân tích các chính sách và tài liệu liên quan đến chuyển đổi số trong giáo dục đại học. Kết quả cho thấy chuyển đổi số chủ yếu tạo ra sự dịch chuyển trong cơ cấu chi phí học tập hơn là làm tổng chi phí tăng hoặc giảm đơn thuần. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm giảm gánh nặng chi phí công nghệ và bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục số cho sinh viên.*

Từ khóa*: Chuyển đổi số; giáo dục đại học; chi phí học tập; sinh viên; Hà Nội.*

DIGITAL TRANSFORMATION IN EDUCATION AND ITS IMPACT ON STUDENTS' STUDY COSTS IN HANOI

Abstract*: Digital transformation is reshaping training methods, learning management, and access to learning materials in higher education. In Hanoi, the adoption of digital learning resources, digital libraries, and online platforms is becoming increasingly widespread, thereby influencing the structure of students' study-related expenses. Traditional costs—such as printing, photocopying, and purchasing hard-copy materials—are tending to decrease, while expenditures on technology devices, internet access, software, and digital services are becoming increasingly significant. Employing a qualitative research approach, this article analyzes policies and documents related to digital transformation in higher education. The findings indicate that digital transformation primarily drives a shift in the composition of study costs rather than simply increasing or decreasing the total expenditure. Based on these insights, the article proposes solutions to alleviate the financial burden of technology-related costs and ensure equitable access to digital education for students.*

Keywords: *Digital transformation; higher education; study costs; students; Hanoi*

Nhận bài: 24/07/2026 Phản biện: 24/08/2026 Duyệt đăng: 28/08/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, chuyển đổi số đã trở thành một định hướng quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam và đang tác động ngày càng rõ nét đến lĩnh vực giáo dục. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, internet, dữ liệu số và các nền tảng trực tuyến không chỉ làm thay đổi phương thức quản lý mà còn tác động đến hoạt động dạy học, tiếp cận tri thức và tổ chức quá trình đào tạo.

Định hướng này được thể hiện trong Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030". Quyết định xác định việc phát triển hạ tầng số, học liệu số và môi trường giáo dục trên nền tảng công nghệ là những nhiệm vụ quan trọng trong quá trình đổi mới giáo dục.

Các nghiên cứu về chuyển đổi số trong giáo dục đại học cũng cho thấy đây không chỉ là quá trình đưa công nghệ vào lớp học mà còn gắn với sự thay đổi về quản trị, phương thức đào tạo, tổ chức hoạt động dạy học và năng lực của người học. Trong môi trường này, công nghệ ngày càng tham gia trực tiếp vào quá trình học tập của sinh viên.

Đối với Hà Nội, quá trình chuyển đổi số trong giáo dục có ý nghĩa đặc biệt bởi đây là một trong những trung tâm giáo dục đại học lớn của cả nước. Hệ thống các trường đại học, học viện và cơ sở đào tạo trên địa bàn đang từng bước ứng dụng hệ thống quản lý học tập trực tuyến, thư viện điện tử, học liệu số và nhiều nền tảng hỗ trợ hoạt động đào tạo.

Tuy nhiên, cùng với những lợi ích về khả năng tiếp cận học liệu và tính linh hoạt trong học tập, môi trường giáo dục số cũng đặt ra những yêu cầu mới đối với sinh viên. Để tham gia đầy đủ vào các hoạt động học tập, người học cần có thiết bị phù hợp, kết nối internet ổn định và khả năng sử dụng công nghệ.

Từ góc độ chi phí, sự thay đổi này tạo ra một vấn đề đáng chú ý. Trong mô hình học tập truyền thống, sinh viên thường chi cho giáo trình, tài liệu giấy, photocopy, in ấn và đi lại. Khi nhiều hoạt động được chuyển sang môi trường số, một số khoản chi có thể giảm xuống. Tuy nhiên, sinh viên đồng thời phải đầu tư cho máy tính, internet, phần mềm và các dịch vụ số.

Vì vậy, vấn đề không chỉ nằm ở việc chuyển đổi số giúp sinh viên tiết kiệm hay làm gia tăng chi phí học tập, mà quan trọng hơn là quá trình

này đang làm thay đổi cơ cấu chi phí của người học như thế nào. Đồng thời, sự khác biệt về điều kiện kinh tế và khả năng tiếp cận công nghệ cũng có thể tạo ra những khác biệt trong cơ hội tham gia môi trường giáo dục số.

Từ thực tế trên, bài viết tập trung phân tích tác động của chuyển đổi số đến cơ cấu chi phí học tập của sinh viên tại Hà Nội, qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm giảm gánh nặng chi phí công nghệ và nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục số.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, dựa trên việc phân tích và tổng hợp các nguồn tài liệu thứ cấp. Các tài liệu được khai thác bao gồm văn bản chính sách về chuyển đổi số trong giáo dục, các nghiên cứu khoa học trong nước về chuyển đổi số trong giáo dục đại học, năng lực số của sinh viên và hoạt động học tập trên môi trường số.

Nguồn tài liệu quan trọng của bài viết là Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; các nghiên cứu của Nguyễn Đức Ca và Đinh Văn Thái về chuyển đổi số trong giáo dục đại học; Châu Thị Hồng Nhự về phát triển năng lực số của sinh viên; Bùi Phương Thúy và các cộng sự về môi trường học tập số tại một số trường đại học ở Hà Nội; cùng các nghiên cứu và tài liệu liên quan đến hoạt động chuyển đổi số trong giáo dục.

Hà Nội được xác định là phạm vi nghiên cứu do đây là địa bàn tập trung số lượng lớn các cơ sở giáo dục đại học và sinh viên, đồng thời có quá trình ứng dụng công nghệ trong giáo dục diễn ra ngày càng rõ nét. Bài viết không tiến hành khảo sát định lượng độc lập đối với sinh viên trên toàn địa bàn mà tập trung phân tích những thay đổi trong cơ cấu chi phí học tập thông qua các nguồn tài liệu thứ cấp.

Trên cơ sở đó, bài viết tập trung phân tích ba nội dung chính: sự thay đổi phương thức học tập dưới tác động của chuyển đổi số; sự dịch chuyển từ các khoản chi truyền thống sang chi phí công nghệ; và những tác động của sự dịch chuyển này đối với khả năng tiếp cận giáo dục của sinh viên.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Chuyển đổi số làm thay đổi phương thức học tập của sinh viên.

Chuyển đổi số đang từng bước làm thay đổi cách thức tổ chức hoạt động đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học. Sự thay đổi này thể hiện qua việc ứng dụng hệ thống quản lý học tập trực tuyến, học liệu điện tử, thư viện số và các nền tảng hỗ trợ trao đổi giữa giảng viên với sinh viên.

Nếu trong mô hình truyền thống, phần lớn hoạt động học tập diễn ra trực tiếp tại lớp học và tài liệu chủ yếu được cung cấp dưới dạng sách hoặc bản in, thì trong môi trường số, sinh viên có thể tiếp cận nhiều loại học liệu thông qua internet. Việc nhận thông báo, nộp bài, trao đổi thông tin và thực hiện một số hoạt động học tập cũng có thể được tiến hành trên các nền tảng trực tuyến.

Nghiên cứu của Nguyễn Đức Ca và Đinh Văn Thái cho thấy chuyển đổi số trong giáo dục đại học không chỉ là việc sử dụng công nghệ trong giảng dạy mà còn liên quan đến sự thay đổi trong quản trị, phương thức đào tạo và tổ chức môi trường học tập. Các nghiên cứu về sinh viên trong môi trường học tập số cũng cho thấy kỹ năng sử dụng công nghệ và điều kiện hỗ trợ học tập là những yếu tố quan trọng đối với hiệu quả học tập.

Đối với sinh viên tại Hà Nội, việc ứng dụng công nghệ trong hoạt động đào tạo đang ngày càng trở nên phổ biến. Tuy nhiên, sự hiện diện của các nền tảng số không đồng nghĩa với việc mọi sinh viên đều có điều kiện tiếp cận và sử dụng công nghệ ở mức độ như nhau. Chính sự khác biệt về thiết bị, kết nối và kỹ năng sử dụng công nghệ là một trong những yếu tố cần được xem xét khi đánh giá tác động của chuyển đổi số.

3.2. Một số chi phí truyền thống có xu hướng giảm.

Một trong những tác động tích cực của chuyển đổi số là khả năng giảm bớt một số khoản chi phí liên quan đến tài liệu giấy, photocopy và in ấn. Khi học liệu được số hóa, sinh viên có thể lưu trữ và truy cập tài liệu trên thiết bị cá nhân mà không cần in toàn bộ nội dung.

Việc phát triển học liệu số và thư viện điện tử cũng tạo điều kiện để sinh viên tiếp cận thông tin thuận lợi hơn. Một tài liệu điện tử có thể được sử dụng nhiều lần, dễ dàng tìm kiếm và lưu trữ, từ đó góp phần giảm nhu cầu mua hoặc sao chép một số loại tài liệu giấy.

Bên cạnh đó, chuyển đổi số có thể giúp giảm một phần chi phí đi lại và chi phí thời gian thông qua việc số hóa một số hoạt động như nhận thông báo, nộp bài, đăng ký hoặc trao đổi thông tin. Tuy nhiên, mức độ giảm chi phí phụ thuộc vào mức độ ứng dụng công nghệ của từng cơ sở đào tạo.

Do đó, không thể khẳng định chuyển đổi số sẽ loại bỏ hoàn toàn các khoản chi phí truyền thống. Giáo trình, tài liệu giấy và việc học trực tiếp vẫn tiếp tục tồn tại. Tuy nhiên, có thể nhận thấy xu hướng một số khoản chi truyền thống giảm dần khi học liệu và hoạt động đào tạo được số hóa.

3.3. Chi phí công nghệ ngày càng trở thành một bộ phận quan trọng của chi phí học tập.

Song song với việc giảm một số khoản chi truyền thống, chuyển đổi số làm gia tăng vai trò

của các khoản chi liên quan đến công nghệ. Trong môi trường học tập hiện nay, máy tính, điện thoại thông minh và internet ngày càng trở thành những công cụ quan trọng để sinh viên tiếp cận học liệu, thực hiện bài tập và tham gia các hoạt động học tập.

Đối với nhiều sinh viên, máy tính là thiết bị cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ như soạn thảo văn bản, xử lý dữ liệu, thiết kế hoặc sử dụng phần mềm chuyên ngành. Đặc biệt, ở một số ngành đào tạo, yêu cầu về cấu hình thiết bị có thể cao hơn, dẫn đến chi phí đầu tư lớn hơn.

Khác với chi phí photocopy hoặc in ấn thường phát sinh từng lần, việc mua sắm thiết bị công nghệ có thể đòi hỏi một khoản đầu tư tương đối lớn ngay từ đầu. Ngoài chi phí mua thiết bị, sinh viên còn có thể phải chi cho sửa chữa, bảo dưỡng, nâng cấp hoặc thay thế trong quá trình sử dụng.

Bên cạnh thiết bị, internet cũng trở thành một khoản chi thường xuyên trong quá trình học tập. Sinh viên cần kết nối internet để truy cập hệ thống học tập, tải tài liệu, nộp bài và sử dụng các nền tảng trực tuyến. Nghiên cứu về việc sử dụng công cụ học tập trực tuyến của sinh viên cũng cho thấy chất lượng và sự ổn định của kết nối internet có thể ảnh hưởng đến hiệu quả học tập.

Ngoài ra, việc sử dụng phần mềm và các dịch vụ số cũng có thể tạo ra những khoản chi mới. Một số phần mềm được nhà trường cung cấp hoặc hỗ trợ thông qua tài khoản tổ chức, nhưng trong một số trường hợp, sinh viên vẫn phải tự chi trả cho các công cụ phục vụ yêu cầu học tập.

Như vậy, thiết bị, internet và phần mềm đang ngày càng trở thành những yếu tố gắn trực tiếp với hoạt động học tập. Trong bối cảnh này, chi phí công nghệ cần được xem xét như một bộ phận ngày càng quan trọng của chi phí học tập.

3.4. Chuyển đổi số tạo ra sự dịch chuyển trong cơ cấu chi phí học tập.

Từ các phân tích trên có thể thấy, tác động quan trọng nhất của chuyển đổi số không đơn thuần là làm tổng chi phí học tập tăng hoặc giảm mà là tạo ra sự dịch chuyển trong cơ cấu chi phí.

Các khoản chi có xu hướng giảm bao gồm chi phí in ấn, photocopy, một phần chi phí mua tài liệu giấy và một số chi phí liên quan đến việc thực hiện thủ tục trực tiếp. Trong khi đó, các khoản chi mới hoặc có xu hướng gia tăng bao gồm chi phí mua thiết bị, sửa chữa và nâng cấp thiết bị, internet, phần mềm chuyên ngành và các dịch vụ số.

Hai nhóm chi phí này có đặc điểm khác nhau. Chi phí in ấn thường phát sinh theo từng lần và có giá trị không quá lớn, trong khi chi phí mua thiết bị có thể yêu cầu một khoản đầu tư đáng kể ngay từ đầu. Vì vậy, ngay cả khi chuyển đổi số có thể giúp sinh viên tiết kiệm một số khoản chi trong dài hạn, quá trình đầu tư ban đầu cho công nghệ vẫn có thể tạo áp lực đối với những sinh viên chưa có sẵn điều kiện tiếp cận.

Sự dịch chuyển này cũng cho thấy phạm vi của chi phí học tập đang thay đổi. Nếu trước đây học phí, giáo trình và các khoản chi phục vụ việc đến lớp thường được xem là những chi phí cơ bản, thì trong môi trường giáo dục số, máy tính, internet và phần mềm cũng đang dần trở thành những điều kiện cần thiết để sinh viên tham gia đầy đủ vào quá trình đào tạo.

Vì vậy, khi đánh giá tác động của chuyển đổi số, cần xem xét toàn bộ cơ cấu chi phí thay vì chỉ xác định một vài khoản chi tăng hoặc giảm. Tác động thực tế đối với mỗi sinh viên còn phụ thuộc vào điều kiện kinh tế, thiết bị sẵn có và yêu cầu của ngành học.

3.5. Chi phí công nghệ và sự khác biệt trong cơ hội tiếp cận giáo dục.

Một trong những vấn đề cần quan tâm trong quá trình chuyển đổi số là sự khác biệt về điều kiện tiếp cận công nghệ giữa các nhóm sinh viên. Việc triển khai các nền tảng trực tuyến hoặc học liệu số chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi người học có đủ điều kiện để tiếp cận và sử dụng.

Sinh viên có sẵn máy tính, internet ổn định và kỹ năng sử dụng công nghệ sẽ có nhiều thuận lợi hơn trong việc tham gia môi trường học tập số. Ngược lại, những sinh viên phải đầu tư mới thiết bị hoặc có điều kiện kinh tế hạn chế có thể phải đối mặt với áp lực chi phí lớn hơn.

Nghiên cứu về sinh viên trong môi trường học tập số tại một số trường đại học ở Hà Nội cho thấy kỹ năng sử dụng công nghệ vẫn là một yếu tố cần được quan tâm. Điều này cho thấy khả năng tham gia môi trường giáo dục số không chỉ phụ thuộc vào sự tồn tại của công nghệ mà còn phụ thuộc vào điều kiện tiếp cận và năng lực của người học.

Nếu phần lớn chi phí đầu tư cho thiết bị, internet và phần mềm được chuyển trực tiếp sang sinh viên, sự khác biệt về điều kiện kinh tế có thể dẫn đến những khác biệt trong khả năng tiếp cận giáo dục. Vì vậy, trong bối cảnh hiện nay, chính sách hỗ trợ sinh viên không nên chỉ tập trung vào học phí mà cần quan tâm đến khả năng tiếp cận các điều kiện công nghệ cần thiết.

IV. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Trước hết, các cơ sở giáo dục đại học tại Hà Nội cần tiếp tục phát triển học liệu số và thư viện điện tử theo hướng dễ tiếp cận và thuận tiện trong sử dụng. Việc cung cấp tài liệu thông qua hệ thống của nhà trường có thể giúp sinh viên giảm bớt nhu cầu tự tìm kiếm hoặc mua những nguồn học liệu đã có thể được cung cấp chính thức.

Bên cạnh đó, cần có những hình thức hỗ trợ sinh viên có hoàn cảnh khó khăn tiếp cận thiết bị công nghệ. Các chương trình cho mượn máy tính, quỹ hỗ trợ thiết bị hoặc hợp tác với doanh nghiệp để cung cấp sản phẩm với mức giá phù hợp có thể góp phần giảm áp lực đầu tư ban đầu.

Các trường cũng cần nâng cao chất lượng hạ tầng internet và phát triển các không gian học tập có kết nối miễn phí. Thư viện, phòng tự học và các khu vực học tập chung có thể hỗ trợ những sinh viên chưa có điều kiện tiếp cận thiết bị hoặc internet ổn định tại nơi ở.

Đối với các phần mềm phục vụ trực tiếp cho đào tạo, cơ sở giáo dục nên ưu tiên sử dụng giấy phép dành cho giáo dục hoặc mua bản quyền theo quy mô tổ chức khi có điều kiện. Việc này có thể hạn chế việc sinh viên phải tự chi trả cho những công cụ bắt buộc phục vụ học tập.

Cuối cùng, hiệu quả của chuyển đổi số cần được đánh giá không chỉ dựa trên số lượng phần mềm hoặc nền tảng được triển khai mà còn từ góc độ người học. Các cơ sở giáo dục cần quan tâm đến khả năng tiếp cận, mức độ sử dụng và những khoản chi phí mà sinh viên phải bỏ ra trong quá trình học tập trên môi trường số.

V. KẾT LUẬN

Chuyển đổi số đang tạo ra những thay đổi quan trọng trong giáo dục đại học và tác động trực tiếp đến phương thức học tập của sinh viên tại Hà Nội. Việc phát triển học liệu số, thư viện điện tử và các nền tảng trực tuyến giúp mở rộng khả năng tiếp cận thông tin, đồng thời có thể giảm một số khoản chi phí truyền thống như in ấn, photocopy và một phần chi phí đi lại.

Tuy nhiên, quá trình này đồng thời làm gia tăng vai trò của các khoản chi liên quan đến thiết bị công nghệ, internet, phần mềm và các dịch vụ số. Vì vậy, tác động quan trọng nhất của chuyển đổi số không nên được nhìn nhận đơn thuần theo hướng chi phí tăng hay giảm mà là sự dịch chuyển trong cơ cấu chi phí học tập của sinh viên.

Sự dịch chuyển này có thể tạo thuận lợi cho những sinh viên đã có sẵn điều kiện tiếp cận công nghệ, nhưng cũng có thể tạo áp lực đối với những người phải đầu tư mới vào thiết bị và hạ tầng số. Do đó, quá trình chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục đại học cần được gắn với các giải pháp hỗ trợ phù hợp.

Phát triển học liệu số, nâng cao hạ tầng internet, hỗ trợ sinh viên tiếp cận thiết bị và phần mềm, đồng thời tăng cường năng lực số cho người học là những giải pháp cần được quan tâm. Chỉ khi công nghệ được triển khai đi cùng với khả năng tiếp cận của các nhóm sinh viên có điều kiện khác nhau, chuyển đổi số mới có thể góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và mở rộng cơ hội học tập một cách hiệu quả và công bằng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Thủ tướng Chính phủ (25/01/2022), Quyết định số 131/QĐ-TTg phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030".

Nguyễn Đức Ca và Đinh Văn Thái (25/6/2024), "Chuyển đổi số trong giáo dục đại học: Khái niệm, sự phát triển và kiến nghị giải pháp", Tạp chí Giáo dục.

Châu Thị Hồng Nhự (20/7/2023), "Tổng quan về phát triển năng lực số trong dạy học cho sinh viên các trường đại học trên thế giới và Việt Nam hiện nay", Tạp chí Giáo dục

Bùi Phương Thúy, Nguyễn Thị Ngọc Ánh, Đào Mai Chi và Nguyễn Thị Ngọc Huyền (20/7/2026), "Năng lực học tập tự chủ của sinh viên năm thứ nhất trong môi trường học tập số: Thực trạng và hàm ý giải pháp tại một số trường đại học ở Hà Nội", Tạp chí Giáo dục.

Lê Thị Thu Hiền, Khuất Thị Thanh Huyền, Nguyễn Quý Vinh, Đặng Thị Hương và Đặng Việt Hà (15/7/2026), "Chuyển đổi số trong giáo dục đại học tại Việt Nam: Tổng quan các nghiên cứu giai đoạn 2015–2025", Tạp chí Giáo dục.

Vương Vân (15/4/2025), "Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng", Cổng Thông tin điện tử thành phố Hà Nội.

An Biên Thùy, Hà Văn Dũng, Trịnh Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Lan Ngọc, Phạm Thị Hồng Hạnh và Nguyễn Thị Việt Nga (2025), "Phát triển năng lực số cho sinh viên sư phạm tại Việt Nam: Mô hình tiếp cận và giải pháp", Tạp chí Giáo dục.

"Giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng các công cụ học tập trực tuyến của sinh viên tại Trường Đại học Lạc Hồng", Tạp chí Công Thương.